TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN L** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 29/ 2021/ HSST
Ngày 23/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*:** Ông **Trần Hữu Vinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có: Ông Nguyễn Văn Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/ HSST ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Sơn T - Sinh ngày: 21 tháng 5 năm 1995 tại tỉnh T1. Nơi cư trú: Tổ 28, phường X, quận T2, Tp Đà Nẵng.

Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Quảng C (Chết) và bà Nguyễn Thị T3 - Sinh năm 1953. Vợ: Nguyễn Thị Kim T4 - Sinh năm 1985 và 02 con nhỏ (Sinh năm: 2010, 2013)

Tiền án: 02 tiền án

+ Tháng 8/2019, Tòa án nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng xử phạt tù 12 tháng (cho hưởng án treo). Thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 25/11/2019, Tòa án nhân dân quận T2, TP. Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành an tại Trại giam B (Ra trại ngày 10/10/2020).

Bị cáo T bị tạm giam vào ngày 14/3/2021 hiện đang được giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an quận L, TP. Đà Nẵng, có mặt.

- Người bị hại: Ông Huỳnh Duy P - Sinh năm: 1985. Trú tại: Phường H, quận H1, TP Đà Nẵng, vắng mặt, không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim T4 – Sinh năm: 1985. Địa chỉ: Tổ 59, phường X, quận T2, Tp Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h55' ngày 14.3.2021, Nguyễn Sơn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát 43C1 – 90006 trên đường N. Khi đi đến bãi tắm N1 (thuộc địa bàn phường H2, quận L, TP. Đà Nẵng) T nhìn thấy chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 43A – 10903 do anh Huỳnh Duy P sở hữu đang đỗ trước bãi tắm N1, nhưng không có người trông coi. T quan sát thấy cánh cửa trước, phía bên phải (phụ xe) của ô tô không kéo kính chắn gió lên nên T đi đến chiếc xe quan sát bên trong để tìm tài sản trộm cắp. T phát hiện trong hộc xe (phía trước ghế phụ) có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc nên đã lấy và cất vào trong túi quần của mình. Cùng lúc này, anh Trương Viên T5 nhìn thấy T lấy trộm tài sản từ trong xe của anh P nên đã chạy đến bắt giữ T và thông báo cho Công an phường H2 đến làm việc và lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang.

Tại kết luận số: 23/KL-HĐĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L kết luận: Giá trị tài sản của máy điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu bạc, số Imei 355330080697321 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 3.300.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ:**

01 ĐTDĐ hiệu Iphone 7, màu bạc và 01 xe máy Yamaha Sirius Biển kiểm soát 43C1 – 90006. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L đã trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu.

*** Về dân sự:** Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

Theo Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/CT - VKS ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Quyết định truy tố.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Sơn T từ 15 đến 18 tháng tù. Đồng thời, áp dụng quy định tại Điều 56, Điều 65 BLHS để tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 69/2019/HS – ST ngày 19/8/2019 của TAND quận Sơn Trà.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Sơn T nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là trái quy định pháp luật nhưng bị cáo đang nuôi con nhỏ. Bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải nên xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán nhận định như sau:

[1] ***Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng***: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Ngoài ra, vụ án này hội đủ các điều kiện để áp dụng giải quyết vụ án bằng thủ tục rút gọn được quy định tại Điều 456 BLTTHS.

[2] ***Về xác định tội phạm*****:** Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 55 phút ngày 14.3.2021, bị cáo T đã có lén lút chiếm đoạt máy điện thoại di động của anh Huỳnh Duy P với giá trị: 3.300.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội " *Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] ***Về tính chất mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*****:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo T từng vừa bị Tòa án nhân dân quận T2, TP. Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 10/10/2020 chấp hành án xong. Sau khi mãn hạn tù được hơn 05 tháng thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo đã tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, xét xử bị cáo một mức hình phạt tương ứng với tính chất, nhân thân bị cáo. Đồng thời, áp dụng quy định tại Điều 56, Điều 65 BLHS để tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 69/2019/HS – ST ngày 19/8/2019 của TAND quận S, chuyển thành 12 tháng giam và sẽ tổng hợp với hình phạt của bản án này bởi vì, tính đến ngày 19/8/2021, bị cáo mới chấp hành hết thời gian thử thách nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 14/3/2021. Như vậy, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội chiếm đoạt tài sản có giá trị không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] ***Về Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:***

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L đã ra các Quyết định trả các vật chứng nói trên đúng theo quy định pháp luật. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] ***Về án phí:***

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h và s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sơn T 18 (*Mười tám*) tháng tù.

Chuyển 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 69/2019/HS – ST ngày 19/8/2019 của TAND quận S thành 12 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 30 tháng tù giam, tính từ ngày 14/3/2021.

2. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trọng hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận L;
- Chi cục THA. quận L;

- UBND phường X;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Vinh